**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 13: CHÂN DUNG LAO ĐỘNG**

**Bài đọc 03: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ khác, nếu chưa hiểu. Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ

- Biết lien hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4, hoặc từ điển.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cảnh đánh bắt cá trên biển” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung tranh  + Video nói về công việc gì?  + Cảnh trên biển vào buổi nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích thêm để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.  + Đoàn thuyền đang giong buồm ra khơi đánh bắt hải sản.  + Vào buổi chiều hoàng hôn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, kết hợp giải nghĩa từ khó: cài then, xoăn tay, rạng đông, …. Thể hiện giọng đọc cảm xúc vui, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sập cửa, căng buồm, đoàn thoi, luồng sáng, xoăn tay, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Hát rằng: / cá bạc Biển Đông lặn //  Cá thu Biển Đông / như đoàn thoi //  Đêm ngày dệt biển / muôn luồng sáng //  Đến dệt lưới ta / đoàn cá ơi //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đoàn thuyền đánh cá làm việc trong tiếng hát vui tươi với những thành quả đạt được.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua khổ thơ 1, em hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Những dòng thơ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  + Câu 3: Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  + Câu 4: Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa mà em thích?  + Câu 5: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên?  + Cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (tuổi gì? Em thích những gì trong cuộc sống?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, ca ngợi vẻ đẹp của những người lao động trên biển/ ca ngợi sự giàu có của biển cả.***  ***Ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc như một ca khúc hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Thoi: bộ phận khung cửi hay máy dệt để luồn sợi trong khi dệt vải  + Gõ thuyền: (động tác của người đánh cá) gõ mạnh vào mạn thuyền tạo nên tiếng động để lùa cá bơi về một hướng.  + Hoàng hôn: khoảng thời gian mặt trời mới lặn, ánh sáng yếu ớt và mờ dần.  + Rạng đông: khoảng thời gian lúc mặt trời sắp mọc, phía đông trời ửng hồng.  + Kéo xoăn tay: cánh tay khỏe mạnh của con người lao động, họ kéo liên tiếp, kéo đến mức cơ bắp nổi cuồn cuộn.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Từ ngữ:  Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  *Sao mờ* kéo lưới kịp *trời sáng*  Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  Vẩy bạc đuôi vàng *lóe rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng*  Câu hát căng buồm với gió khơi  Đoàn thuyền *chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi*  + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động: vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ.....  + Cá bạc Biển Đông lặng, cá thu Biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồn sáng, đến dệt lưới ta.... lóe rạng đông, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới, mắt cá huy hoàng muon dặm phơi  + Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý giá trị của những người lao động làm ra, yêu quý những con người lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Trò chơi truyền điện đọc bài hoặc nêu nội dung bài học hoặc ý nghĩa cảu bài đọc**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ lên bốc thăm và đọc gọi bạn tiếp theo.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT (1 tiết)**

**(Kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Viết được kết bài mạch lạc; bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết kết bài theo kiểu mở rộng, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý con vật .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Họa mi tóc nâu” tác giả Trần Huân, do Mỹ Tâm trình bày.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Bài hát nói về loài chim nào?+ Tiếng hót của họa mi như thế nào?+ Em có thích chim họa mi không? Vì sao?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Chim họa mi.+ Hót giữa bầu trời xanh, tiếng hót long lanh.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về kết bài của bài văn miêu tả con vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về con vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ1: So sánh hai đoạn văn kết bài.(BT1)**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK.  + Cách kết thúc của bài văn dưới đây có gì khác cách kết thúc của bài Con thỏ trắng mà em đã học?  + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng      - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn văn và thảo luận, trả lời: đoạn văn nào là kết bài mở rộng, đoạn văn nào là kết bài không mở rộng?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra thông tin về hai dạng kết bài : | | - 2-3 HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -HS đọc thông tin hai dạng kết bài  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn và thảo luận, trả lời :  + Bài con thỏ trắng là kết bài mở rộng.  + Bài chim họa mi là kết bài không mở rộng.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 3-4 HS đọc lại thông tin. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hai kiểu kết bài đã học.  + Vận dụng vào thông tin trên viết kết bài cho bài văn tả con vật mà em đã lập dàn ý.  + Phát triển năng lực văn học: Viết được kết bài tả con vật theo cảm nghĩ của em.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật theo dàn ý đã lập.(BT2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân yêu cầu:  + Viết một đoạn kết bài mở rộng  + Viết một đoạn kết bài không mở rộng  Cho bài văn miêu tả con vật theo dàn ý đã lập  - Theo dõi, giúp đỡ  - GV mời các bạn trình bày.  - GV mời lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các em làm việc cá nhân viết kết bài theo hai cách  VD:  *+ Kết bài không mở rộng:* Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành bạn thân của tôi.  *+ Kết bài mở rộng:* Mỗi khi đi đâu về, chưa thấy mèo mun là tôi chạy đi tìm khắp nhà xem chú đang ở đâu. Mẹ tôi có lần cười và bảo tôi: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn của con rồi đấy!”  - Các bạn trình bày kết quả.  - Các bạn khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật mà em yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại nội dung, kể lại hoặc đọc lại được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về đề tài xây dựng đất nước.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về những điều đã biết.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận của bản thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời giới thiệu, kể (đọc) của bạn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện về đề tài xây dựng đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự tin, tự nhiên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tự hào về công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho các bạn để trên bàn quyển sách, tờ báo,… có những câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đã chuẩn bị để khởi động bài học.  - GV kiểm tra các bạn HS.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS trình bày trên bàn.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. HĐ1 Chuẩn bị:**  - Mục tiêu:  + Chuẩn bị được câu chuyện. Nắm được nội dung để chuẩn bị kể lại được câu chuyện.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Giới thiệu một câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo,…) về đề tài xây dựng đất nước mà em đã được đọc.**  - Cho các em tự giới thiệu về câu chuyện gì? Chuyện đó nói về điều gì? Theo nhóm đôi  **-** GV giới thiệu 1 bài thơ/ bài văn/ bài báo/ truyện đọc phù hợp với chủ điểm  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tự giới thiệu với các bạn theo nhóm đôi.  - Lắng nghe | |
| **3. Giới thiệu và trao đổi .**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện em đã chuẩn bị theo yêu cầu bài.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm (Sinh hoạt nhóm đôi)**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị để giới thiệu với bạn  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm. Nhắc nhở giọng đọc rõ rang, biểu cảm. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị giới thiệu với bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - Sau mỗi câu chuyện mời HS đặt câu hỏi trao đổi về nội dung, nhân vật trong câu chuyện.  - Trao đổi nhóm 4 theo gợi ý sau:  + Em thích nhân vật hoặc chi tiết, hình ảnh nào? Vì sao?  + Câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - Hướng dẫn các em có thể ghi chép những thắc mắc để trao đổi với bạn | | | - HS trình bày trước lớp.  - Các bạn đặt câu hỏi.  - Đại diện trình bày – nhóm khác bổ sung.  - Chọn câu chuyện được yêu thích nhất, bài giới thiệu hay nhất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu quê hương đất nước góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học bài .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện, bài văn, bài thơ, bài báo về công cuộc xây dựng đất nước ta.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**---------------------------------------------------**

**Bài đọc 04: CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ ngữ khác. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài đọc.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đất nước ta.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết bày tỏ một số cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, tự hào về những đổi thay tích cực của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho các em trình bày những cây cầu đã sưu tầm được, để khởi động bài học.  - GV yêu cầu giới thiệu tranh đã sưu tầm được.        - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua cách trình bày của HS, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS mang những trang đã sưu tầm trình bày trước lớp.  - HS giới thiệu tranh  - HS quan sát và lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với đoạn văn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Cầu Cần Thơ.  + Đoạn 2: Cầu Rồng.  + Đoạn 3: Cầu Vĩnh Tuy.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuyển biến, độc đáo,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quan sát những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều,/ bạn có thể hình dung được/ một phần sự phát triển của đất nước ta.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu ý nghĩa bài đọc: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.  + Tự hào về những thay đổi tích cực của đất nước.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào?   1. Cây cầu nhận được nhiều giải thưởng danh giá về kĩ thuật 2. Cây cầu tạo cơ hội cho nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ. 3. Cây cầu được thực hiện hoàn toàn bằng trí tuệ và sức lực của người Việt Nam.   + Câu 2: Mỗi cây cầu ở địa phương nào trên đất nước ta?  Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào?  - GV giải thích thêm: Các công trình giao thông xuất hiện ngày càng nhiều, ngày càng hiện đại ở khắp các vùng miền trên đất nước ta.  + Câu 3: Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết?  - Giới thiệu một cây cầu của địa phương    + Câu 4: Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1:   1. Cầu Rồng 2. Cầu Cần Thơ 3. Cầu Vĩnh Tuy   Câu 2: Cây cầu ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam nước ta.  Cầu Cần Thơ ở miền Nam, cầu Rồng ở miền Trung, cầu Vĩnh Tuy ở miền Bắc.   * HS lắng nghe   Câu 3: Dùng kĩ thuật khăn trải bàn HS làm việc nhóm mỗi em viết tên một cây cầu mà em biết.  (cầu Thăng Long, Chương Dương, Thanh Trì, Nhật T6an, Phù Đổng, Đông Trù ( Hà Nội); cầu quay sông Hàn, Thuận Phước( Đà Nẵng); cầu Nguyễn Văn Cừ, cầu Sài Gòn, cầu Bình Lợi 2( Thành phố Hồ Chí Minh); cầu Bãi Cháy(Quảng Ninh); cầu Mỹ Thuận(Vĩnh Long); cầu Đạo Long 2, (Ninh Thuận)  Câu 4: Đất nước ta thay đổi nhanh chóng/ Các công trình xây dựng trên đất nước ta ngày càng nhiều và hiện đại.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng trong mỗi đoạn văn.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao diễn cảm theo từng đoạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC ĐƠN (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng dấu ngoặc đơn trong khi viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu ngoặc đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm. Biết thể hiện rõ rang suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS quan sát một đoạn văn trong đó có dùng dấu ngoặc đơn, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép.Nêu câu hỏi: Em hãy cho biết có những dấu câu nào đã học? dấu câu nào chưa học- GV cùng trao đổi với HS về dấu câu để dẫn dắt vào bài- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về dấu câu trong đoạn văn+ HS trả lời: dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép đã học; dấu ngoặc đơn chưa học **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.  + Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **1. Đọc các câu dưới đây và trả lời câu hỏi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi sau:  a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố nào?  b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành khi nào?  **2. Em biết mỗi thông tin trên là nhờ những từ ngữ nào?**  **3. Những từ ngữ nói trên được đánh dấu bằng dấu câu nào?**  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Làm việc nhóm 4 cùng đọc thầm bài và trả lời câu hỏi sau viết vào phiếu :  a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.  b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành vào năm 2010.  2. Em biết thông tin trên nhờ vào từ ngữ: trên địa bàn Hà Nội và năm 2010.  3. Được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra bài học.  + Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, các em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được phần chú thích trong câu, trong đoạn.  + Biết cách đặt dấu ngoặc đơn vào những vị trí thích hợp trong câu, trong đoạn văn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1 Tìm các phần chú thích trong câu dưới đây (làm việc nhóm đôi)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm vào vở tìm phần chú thích trong câu dựa vào nội dung và hình thức  - GV mời các nhóm trình bày.  GV hỏi thêm : Mỗi phần chú thích em mới tìm được giải thích hoặc bổ sung thông tin cho từ ngữ nào trong câu?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Thảo luận nhóm đôi:  + *Nội dung: Phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu.*  *+ Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn*  ***(Trích từ truyện ngắn Những câu chuyện của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ)***  - ***Trích từ truyện ngắn Những câu chuyện của nhà văn Võ Quảng*** chú thích cho đoạn trích ***“Chuyện của loài chim”***  ***- Chỉ gần 300 chữ*** chú thích cho ***không dài***  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.    - GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận  - Hướng dẫn tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó; đánh dấu từ ngữ mới tìm được bằng dấu ngoặc đơn.  + Mỗi phần chú thích em mới tìm được giải thích cho từ ngữ nào trong câu?  - GV mời nhóm trình bày  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý đúng nhận xét, tuyên dương chung.  **Bài tập 3: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân. (làm việc cá nhân)**    - GV cho hs quan sát tranh hầm Hải Vân hướng dẫn đọc ghi chú dưới ảnh yêu cầu:  + Tìm thông tin chính: tên hầm Hải Vân  + Thông tin bổ sung, chú thích về hầm Hải Vân: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á xuyên qua đèo Hải Vân  -Yêu cầu viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin *hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân*  - 1 em trình bày trước lớp  - Nhận xét sửa chữa  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Quan sát tranh  + HS làm việc nhóm 4 thảo luận.  + Đại diện nhóm trình bày:  (Hà Nội);  + Bộ phận (cây cầu đầu tiên do kỹ sư và công nhân Việt Nam tự thiết kế và thi công) chú thích cho cầu quay sông Hàn  + Bộ phận (còn gọi là hầm Thủ Thiêm) chú thích cho đường hầm sông Sài Gòn  + Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Quan sát tranh lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS làm vào vở:  ***+ Hầm Hải Vân (xuyên qua đéo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.***  ***+ Hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á là hầm Hải Vân(hầm đường bộ xuyên qua đèo Hải Vân)***  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu về nhà viết 1 câu giới thiệu cây cầu ở địa phương có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn viết về cây cầu ở đại phương em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**GÓC SÁNG TẠO: CUỘC SỐNG QUANG EM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết kể(viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với sự đổi mới ở một nơi trên đất nước ta và nội dung đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên 1 nhân vật trong câu chuyện “Chuyện của loài chim” mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 2: Khi viết đoạn văn kể về một nhân vật đóng vai cần làm gì?  + Câu 3: Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Chim Bồ Chao, Chích Chòe, Tu Hú, Bồ Các,  + Trả lời: Khi viết đoạn văn kể về nhân vật cần đóng vai nên nói rõ mình thích nhân vật đó trong câu chuyện và nêu rõ lí do.  + Trả lời: Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung gì trong đoạn văn của mình? (Em sẽ đóng vai Tu Hú để kể về một công trình xây dựng mà mình đã chứng kiến/ Em sẽ viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nợi gia đình em ở.)  - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu chuyện, viết ra từng ý:  + Viết về điều gì?  + Công trình xây dựng mà em chứng kiến như thế nào?.  + Những đổi mới ở quê hương em là gì?. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 2 đoạn văn sau:  a) Đóng vai một nhân vật trong Chuyện của loài chim, viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.  b) Viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nợi gia đình em ở.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn | |
| **Hoạt động 2: Làm bài (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước.  Hướng dẫn cách viết  + Chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu  + Chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết được đoạn văn hay.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo cách đã gợi ý  - Viết hoàn chỉnh đoạn văn | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm BT2 (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày kết quả. Đọc tiếp nối bài viết của mình.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập mục A Đọc và làm bài tập : Diện mạo mới của Ea Lâm.  + Làm vào vở bài tập.  + Tự nhận xét ở mục B  Em đạt yêu cầu ở mức nào(giỏi, khá, TB, chưa đạt)  Em cố gắng thêm về mặt nào?  + Kĩ năng đọc  + Kiến thức  + Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn  Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.  Đáp án  Câu 1: b,c,d  Câu 2: a,b,d  Câu 3: d  Câu 4: MĐ: Từ đầu…thay đổi nhiều  ND chính: Trước kia….tận nhà  KT: Câu cuối bài  Câu 5: HS tự làm  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |